



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN.

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Vùng giá hỗ trợ: 12-13  
Vùng giá kháng cự: 14-15

**Ngày phân tích :19/06/2013**

#### THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	LSS
Giá ngày 19/06/2013	14,100
Giá thấp nhất 52 tuần	12,500
Giá cao nhất 52 tuần	30,800
Khối lượng trung bình 10 ngày	160,801
Khối lượng CPLH (triệu)	50.000
Giá trị vốn hóa thị trường (triệu)	705,000

#### CƠ CẤU SỞ HỮU

Hiệp hội Mía đường Lam Sơn- Thanh Hóa	19.1%
CTCP Đầu tư phát triển Tân Thành Đạt	10.5%
Tổng Công Ty Mía đường I- CT TNHH 1 thành	9.1%
Cổ đông nước ngoài	19.2%
Cổ đông khác	42.1%

#### CHỈ SỐ CƠ BẢN

EPS	719
P/E	20
E/P	5%
BV (đồng)	25,126
ROE	3%
ROA	1%
Beta	0.99
Giá trị nội tại (đồng)	58,458

#### ĐỒ THỊ GIÁ



#### NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Tỷ số khả năng thanh toán (lần)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tỷ số thanh toán hiện thời	2.43	1.10	1.67	1.12
Tỷ số thanh toán nhanh	2.03	0.68	1.16	0.54
Tỷ số thanh toán tổng quát	2.79	1.91	2.41	1.76
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ /VCSH	56%	110%	71%	132%
Tỷ số tài sản ngắn hạn / Tổng TS	55%	43%	49%	50%
Tỷ số nợ = Tổng nợ/ Tổng tài sản	36%	52%	41%	57%
Tỷ số VCSH/ Tổng nguồn vốn	64%	48%	59%	43%
Tỷ số hoạt động	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	8	5	0.6	0.9
Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày)	44	68	152	104
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	4	3	0.7	0.9
Số ngày vòng quay các khoản phải thu (ngày)	103	116	128	99
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	5	5.7	3.2	2
Số ngày vòng quay các khoản phải trả (ngày)	77	63	28	51
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tỷ lệ lãi gộp	30%	9%	21%	14%
ROS (Doanh lợi tiêu thụ)	20%	2%	9%	3%
ROA (Doanh lợi tài sản)	19%	1%	2%	0.5%
ROE (Doanh lợi VCSH)	29%	3%	3%	1%
Tỷ số giá thị trường	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
BV (đồng)	27,725	25,126	28,401	25,409
EPS (đồng)	8,223	719	734	286
P/E	2	20	34	49
E/P (%)	46%	5%	3%	2%
Giá trị nội tại (đồng)				<b>58,458</b>
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Tăng trưởng doanh thu	51%	-7%	-8%	44%
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	27%	-71%	-44%	-5%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	37%	-91%	-61%	-61%
Tăng trưởng tổng tài sản	41%	22%	35%	22%
Tăng trưởng vốn CSH	20%	-9%	20%	-10%
Chỉ tiêu chi phí (%)	N/2011	N/2012	Q1/2012	Q1/2013
Chi phí bán hàng	33%	-15%	43%	14%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30%	-89%	-37%	-9%



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SON.

Công ty chuyên hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp đường, cồn, nước uống có cồn và không có cồn, chế biến các sản phẩm sau đường, nông, lâm sản, thức ăn gia súc, ngoài ra công ty còn kinh doanh bên lĩnh vực dịch vụ vận tải, cơ khí, cung ứng vật tư nguyên liệu, sản xuất và cung ứng giống cây.

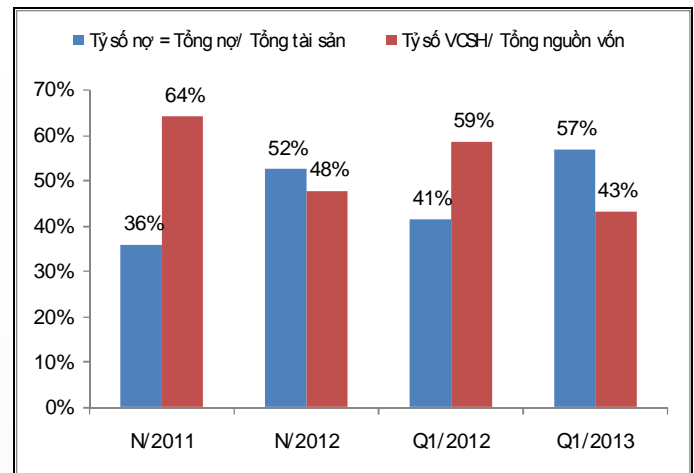
Năm 2011, do nền kinh tế nói chung còn nhiều bất ổn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty, cụ thể, doanh thu đạt 1,890 tỷ đồng, giảm 7% và chỉ đạt 82% kế hoạch năm, ngoài ra, các khoản chi phí thì tăng, cụ thể, chi phí tài chính 94 tỷ đồng, tăng 94% nên lợi nhuận sau thuế đạt 35 tỷ đồng, giảm 91% so với năm 2011, so với kế hoạch 225 tỷ đồng thì công ty chưa hoàn thành kế hoạch. Năm 2012, công ty chia cổ tức 25% bằng tiền mặt.

Q1/2013, doanh thu đạt 578 tỷ đồng, tăng 44% so với cùng kỳ Q1/2012, tuy nhiên do giá vốn hàng bán 497 tỷ đồng, chiếm 86% trên tổng doanh thu, thêm vào đó chi phí bán hàng 8 tỷ đồng, tăng 14% nên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 14 tỷ đồng, giảm 61% so với cùng kỳ Q1/2012.

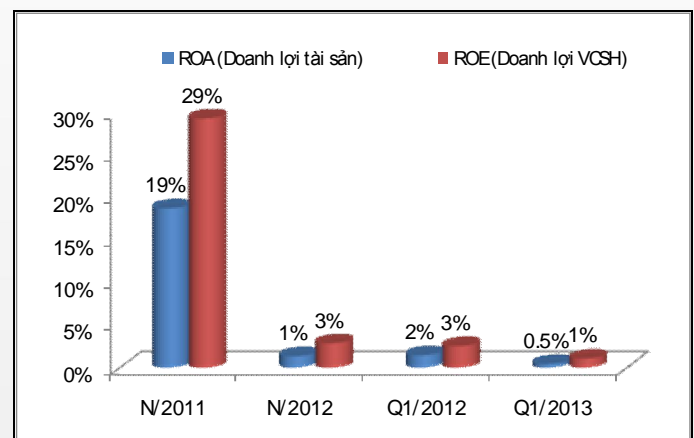
Xét về khả năng thanh toán, năm 2011, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 2.43 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 2.03 lần so với năm 2012 tỷ số thanh toán hiện thời 1.10 lần và tỷ số thanh toán nhanh 0.68 lần ta thấy năm 2012 khả năng thanh toán của công ty ở mức yếu. Q1/2012, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.67 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 1.16 lần so với Q1/2013, tỷ số thanh toán hiện thời giảm còn 1.12 lần và tỷ số thanh toán nhanh giảm còn 0.54 lần, ta thấy do hàng tồn kho nhiều ảnh hưởng xấu đến khả năng thanh toán của công ty, lượng tài sản ngắn hạn không đảm bảo chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn.

Năm 2011, tổng nợ của công ty là 786 tỷ đồng, chiếm 56% trên vốn chủ sở hữu so với năm 2012 nợ của công ty tăng lên 1,400 tỷ đồng, chiếm 110% trên vốn chủ sở hữu, xét thấy, mức sử dụng nợ của công ty có xu hướng tăng, Q1/2012, nợ chiếm 72% trên vốn chủ sở hữu so với Q1/2013 tăng mạnh lên 134%, trong năm công ty vay nợ ngắn hạn 768 tỷ đồng, tăng 73%, nợ dài hạn 353 tỷ đồng, tăng 19%, như vậy, Q1/2013, công ty vay nhiều nợ, đòn bẩy tài chính cao và chi phí lãi vay nhiều

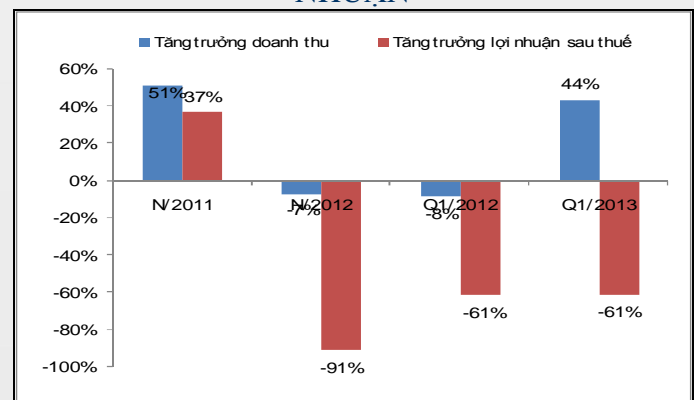
## ĐỒ THỊ CƠ CẤU TÀI CHÍNH



## ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG SINH LỜI



## ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU & LỢI NHUẬN





Tổng nợ của công ty năm 2011 chiếm 36% trên tổng tài sản so với năm 2012 tăng lên 52%, ta thấy nợ của công ty có xu hướng tăng, Q1./2012, tổng nợ chiếm 41% trên tổng tài sản so với Q1/2013 tăng lên 57% trong đó nợ đa số là nợ ngắn hạn và tỷ số thanh toán nhanh đạt 0.54 lần cho thấy khả năng thanh toán nợ của công ty rơi vào trạng thái yếu.

Xét về tỷ số hoạt động của công ty, năm 2011, vòng quay hàng tồn kho đạt 8 vòng ứng với 44 ngày so với năm 2012 giảm còn 5 vòng ứng với 68 ngày, như vậy, năm 2012, tốc độ bán hàng của công ty chậm hơn so với cùng kỳ năm 2011, giá trị hàng tồn kho 443 tỷ đồng tăng 122% so với năm 2011. Q1/2012, vòng quay hàng tồn kho đạt 0.6 vòng ứng với 152 ngày so với Q1/2013 tăng lên 0.9 vòng ứng với 104 ngày cho thấy Q1/2013, công ty có chú ý hơn trong công tác bán hàng, hàng tồn kho được luân chuyển nhanh hơn. Tại Q1/2013, giá trị hàng tồn kho đạt 779 tỷ đồng, tăng 111% so với cùng kỳ Q1/2012. Xét thấy, trong kỳ công ty bị ứ đọng hàng tồn kho nhiều.

Xét về công tác thu tiền của công ty, năm 2011, kỳ thu tiền đạt 4 vòng ứng với 103 ngày so với năm 2012 giảm còn 3 vòng ứng với 116 ngày, như vậy, năm 2012, công ty quản trị việc thu hồi công nợ chậm hơn năm 2011. Q1/2012, kỳ thu tiền đạt 0.7 vòng ứng với 128 ngày so với Q1/2013 tăng lên 0.9 vòng ứng với 99 ngày, cho thấy Q1/2013 công ty tích cực hơn trong công tác thu hồi công nợ.

Kỳ thanh toán nợ của công ty năm 2011 đạt 5 vòng ứng với 77 ngày so với năm 2012 tăng lên 6 vòng ứng với 63 ngày, cho thấy, công ty có kỳ thanh toán nợ năm 2012 nhanh hơn năm 2011. Q1/2012, kỳ thanh toán nợ đạt 3.2 vòng ứng với 28 ngày so với Q1/2013 giảm còn 2 vòng ứng với 51 ngày, cho thấy, Q1/2013, công ty có kỳ thanh toán nợ chậm. Qua đó ta thấy, công ty có kỳ thu tiền chậm hơn kỳ thanh toán nợ, lâu dài sẽ làm ảnh hưởng tới dòng vốn lưu động.

Năm 2012, tổng tài sản của công ty đạt 2,676 tỷ đồng, tăng 22% và vốn chủ sở hữu đạt 1,275 tỷ đồng giảm nhẹ 9%. Kết quả kinh doanh lại bị sụt giảm mạnh nên các tỷ số khả năng sinh lời theo đó giảm mạnh, cụ thể, năm 2011 chỉ số ROA đạt 19% so với năm 2012 giảm còn 1%, ROE năm 2011 đạt 29% so với năm 2012 giảm còn 3% như vậy cho thấy hiệu suất sử dụng tài sản và nguồn vốn trong năm không mang lại hiệu quả, lợi nhuận sinh ra không tương xứng với tài sản và nguồn vốn hiện có, đặc biệt tỷ số ROE chỉ đạt 3% cho thấy công ty sử dụng đòn cân nợ chưa hợp lý.

Năm 2011, chỉ số EPS đạt 8,223 đồng/cp so với năm 2012 giảm còn 719 đồng/cp, ta thấy lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu LSS sụt giảm rất mạnh so với năm 2011, P/E đạt 20, số E/P đạt 5% thấp hơn so với lãi suất tiền gửi đạt 8%, giá trị nội tại đạt 58,558 đồng/cp. Qua đó ta thấy, năm 2012, tình hình hoạt động kinh doanh của công ty trì trệ, khả năng thanh toán nợ yếu, tỷ số khả năng sinh lời giảm và ở mức quá thấp, tuy nhiên, theo Thông tư số 193/2012/TT-BTC ban hành biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế mà Bộ Tài chính vừa ban hành. Từ ngày 1.1.2013, thuế nhập khẩu đối với các loại đường thuộc nhóm 17.01 được điều chỉnh từ 15% lên 40%. thuế nhập khẩu đối với đường thô chưa pha thêm hương liệu hoặc chất màu được điều chỉnh từ 15% lên 25%, theo đó, doanh nghiệp mía đường trong nước được hưởng lợi từ chính sách này, do đó, khuyến nghị nhà đầu tư theo dõi mã cổ phiếu LSS trong thời gian tới.



### **KHUYẾN CÁO:**

Nội dung báo cáo nhanh mã cổ phiếu là do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Bài báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối nội dung báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

### **PNS RESEARCH**

Trưởng phòng : Tô Bình Quyền  
Phó phòng : Đặng Thị Thanh Bình

quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn  
binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn

Chuyên viên phân tích  
: Nguyễn Thị Mỹ Nga

nga.nguyen@ chungkhoanphuongnam.com.vn:

### **LIÊN HỆ**

**Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam**  
Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.  
Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519  
Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn  
Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn